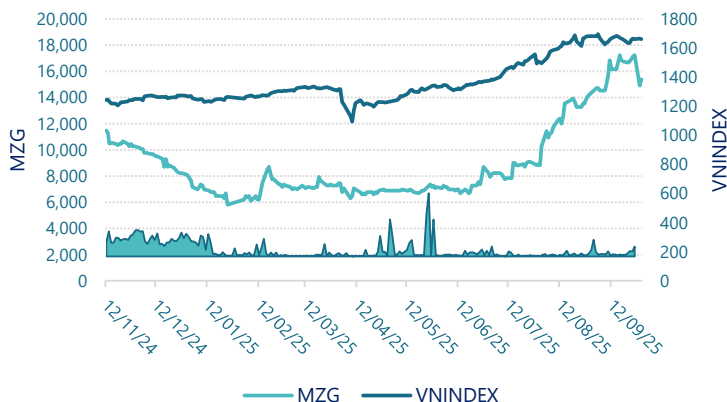




CTCP MiZa (UPCOM: MZG)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	15,900
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	17,240
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	5,811
SL cổ phiếu LH	105,915,068
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,594,885
% sở hữu nước ngoài	0.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,684
P/E	15.0
EPS	1,062

DT thuần

Q3/25

1,222

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 4.00 | 0.3%

YoY: ▲ 132 | 12.1%

LN sau thuế

Q3/25

37.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 8.90 | 31.2%

YoY: ▲ 16.8 | 81.8%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

7.2%

+/- YoY: ▲ 1.3%

DT thuần

9T 2025

3,536

tỷ VNĐ

LN sau thuế

9T 2025

84.9

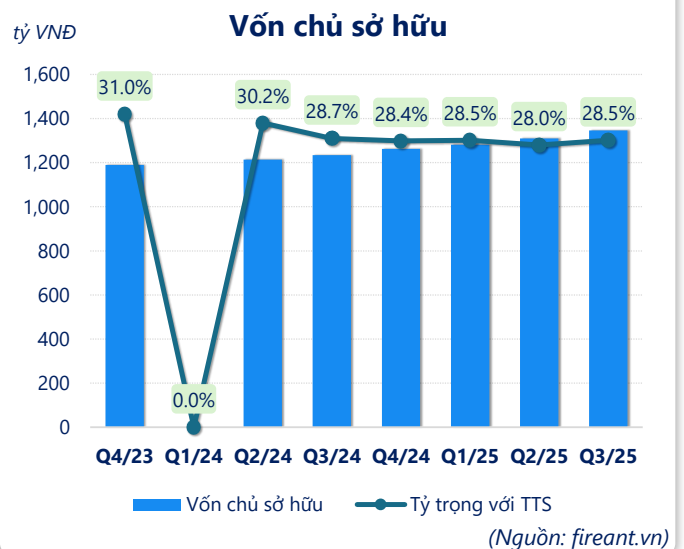
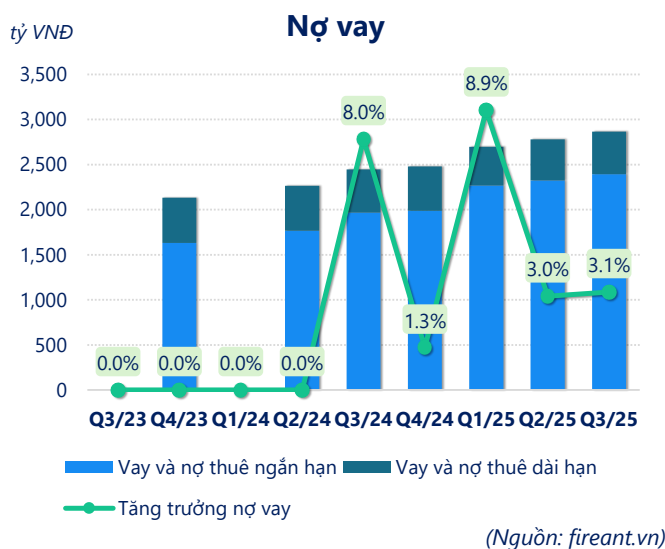
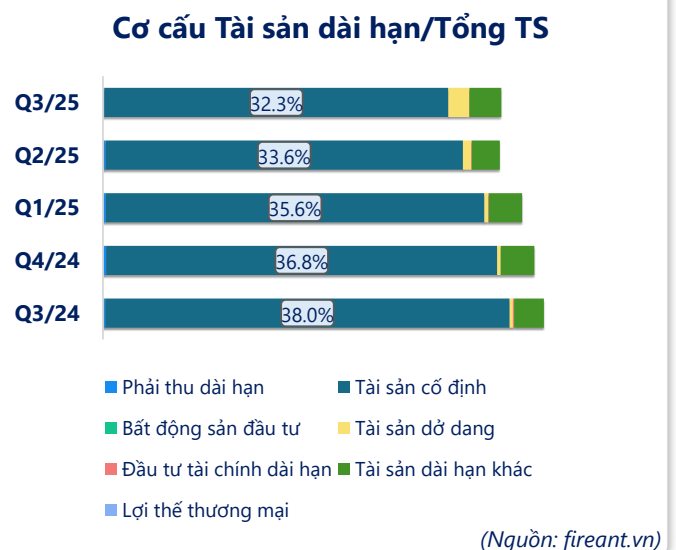
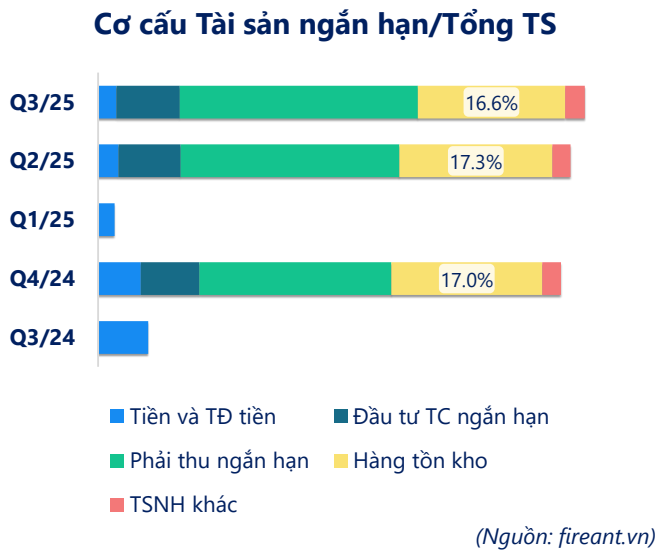
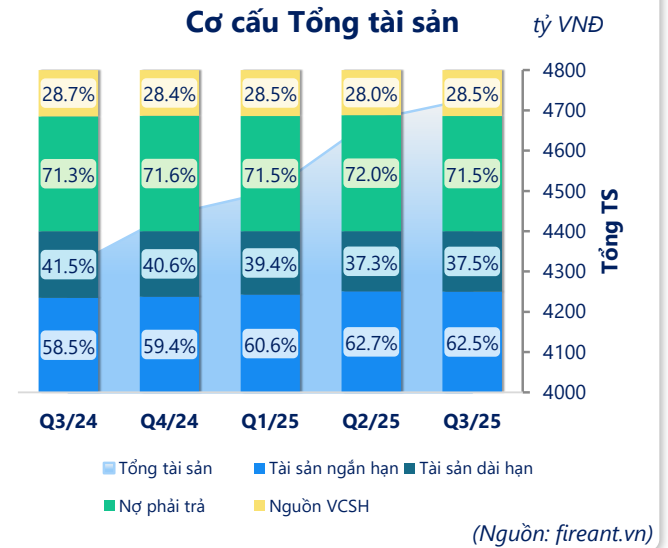
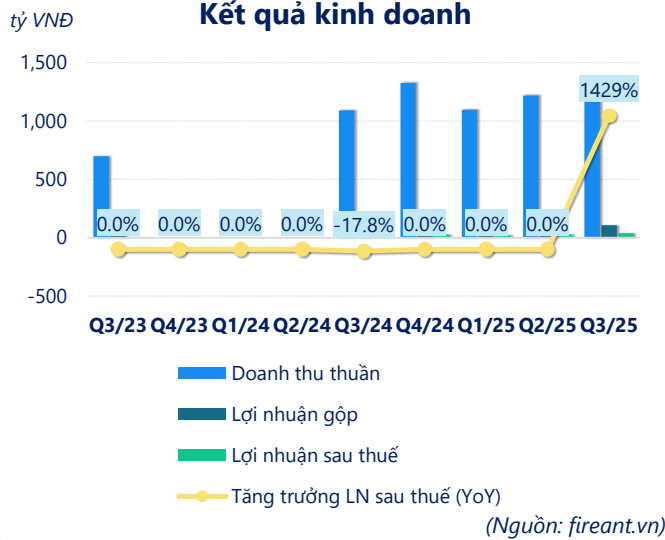
tỷ VNĐ

ROE

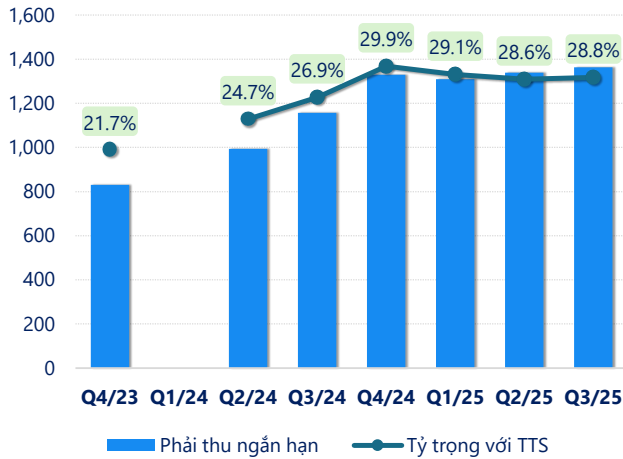
Q3/25

8.7%

#VALUE!

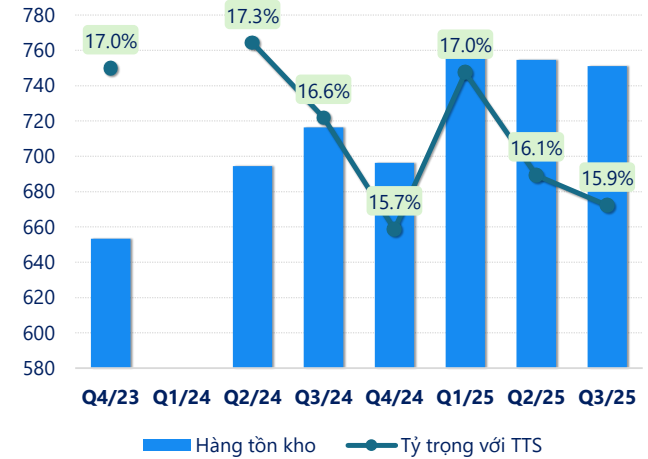


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


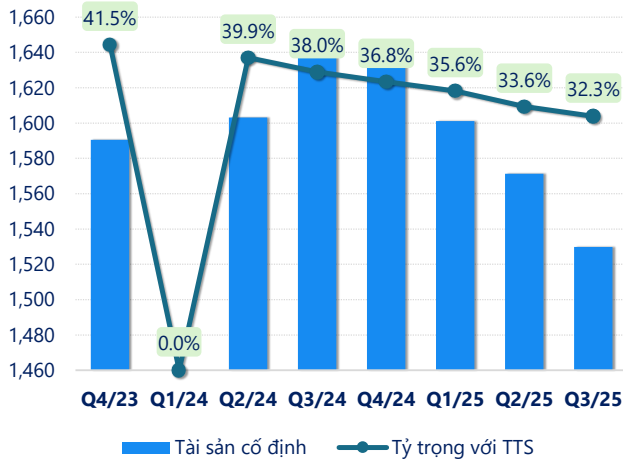
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


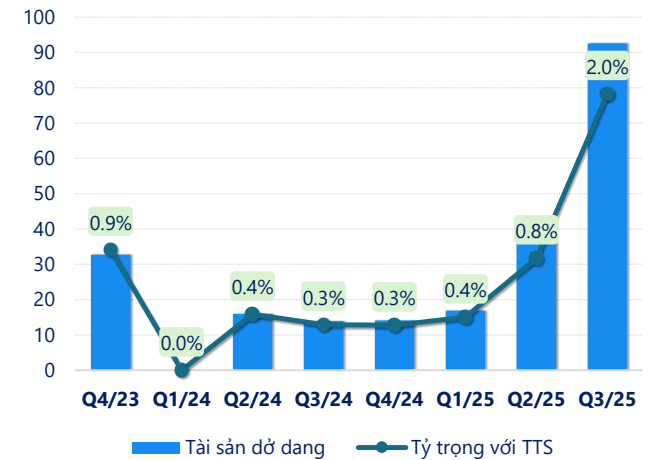
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

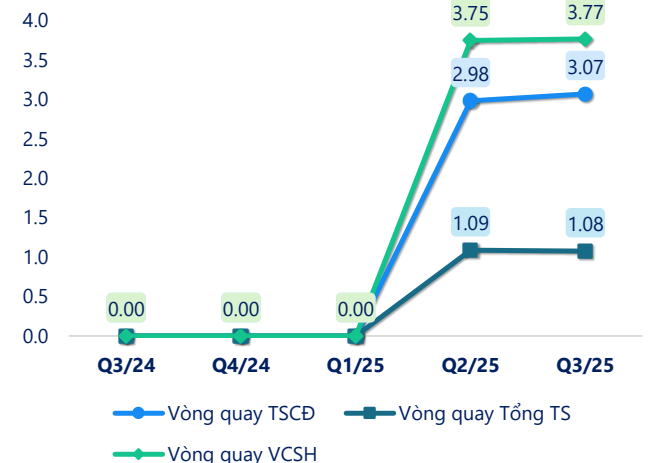
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	4,308	4,441	4,498	4,676	4,729
Tài sản ngắn hạn	2,522	2,640	2,724	2,931	2,958
Tiền và tương đương tiền	244	214	83.8	108	97.4
Đầu tư tài chính ngắn hạn	309	311	474	646	666
Phải thu ngắn hạn	1,157	1,329	1,309	1,339	1,363
Hàng tồn kho	716	696	765	755	751
Tài sản ngắn hạn khác	96.4	89.1	92.2	84.7	80.7
Tài sản dài hạn	1,786	1,801	1,774	1,745	1,771
Phải thu dài hạn	9.72	13.4	12.0	11.5	6.29
Tài sản cố định	1,637	1,633	1,601	1,571	1,530
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	13.9	14.1	16.9	37.1	92.6
Đầu tư tài chính dài hạn	5.00	0	1.50	1.50	1.50
Tài sản dài hạn khác	120	141	142	123	141
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	3,073	3,179	3,217	3,366	3,383
Nợ ngắn hạn	2,385	2,364	2,495	2,642	2,633
Vay và nợ thuê ngắn hạn	1,968	1,989	2,267	2,325	2,394
Phải trả người bán ngắn hạn	324	304	192	283	204
Nợ dài hạn	688	814	722	725	750
Vay và nợ thuê dài hạn	478	490	432	454	471
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,235	1,262	1,281	1,310	1,347
Vốn chủ sở hữu	1,235	1,262	1,281	1,310	1,347
Vốn điều lệ	999	1,059	1,059	1,059	1,059
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)